

Số: 948/CBTT-HWS

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO)
- Trụ sở chính: 103 Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế
- Điện thoại: 0234.3815555 Email: info@huewaco.com.vn
- Mã chứng khoán: HWS
- Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên: Bà Trương Nữ Như Ngọc – Người quản trị công ty.
- Địa chỉ: 102 Điện Biên Phủ, Phường Trường An, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (Đính kèm tài liệu).

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế vào cùng ngày 26/04/2024 tại địa chỉ www.huewaco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**



Trương Nữ Như Ngọc

Số: 39/BB-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay, vào lúc 08h10' ngày 26/04/2024, tại trụ sở chính Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế ("**Công ty**"):

- Địa chỉ trụ sở chính: số 103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Mã số doanh nghiệp: 3300101491.

Diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông ("**Đại hội**") thường niên 2024 Công ty để thảo luận và biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền.

I. Thành phần tham dự:

- Tham dự Đại hội có 26 cổ đông, sở hữu và nhận ủy quyền tương ứng với tổng số 70.052.173 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

- Như vậy, theo quy định tại Khoản 2, Điều 145, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

II. Đại hội đã biểu quyết về Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông: Lê Quang Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- Ông: Dương Quý Dương, Chức vụ: Thành viên HĐQT, TGD
- Ông: Trương Công Hân, Chức vụ: Thành viên HĐQT, PTGD

2. Ban thư ký gồm:

- Bà Trương Nữ Như Ngọc – Trưởng ban
- Ông Phạm Lê Huy – Thành viên

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Vui – Trưởng ban
- Ông: Phan Gia Nhật – Thành viên
- Bà: Phan Thị Minh Tâm – Thành viên

với 100% đại biểu tán thành, không đại biểu nào không tán thành hoặc có ý kiến khác.







III. Chương trình và nội dung cuộc họp:

1. Đại hội đã thông qua chương trình họp (Chương trình kèm theo).
2. Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội (Quy chế kèm theo).
3. Đại hội đã nghe trình bày các báo cáo và tờ trình gồm:
 - 3.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024 và giai đoạn 2024-2026 do ông Dương Quý Dương – Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT trình bày (Tờ trình kèm theo).
 - 3.2. Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2024 do ông Vương Đình Nam - Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng trình bày (Báo cáo kèm theo).
 - 3.3. Tờ trình về tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024 do ông Vương Đình Nam – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng trình bày (Tờ trình kèm theo).
 - 3.4. Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 do ông Trương Công Hân – Thành viên HĐQT – Phó TGD trình bày (Báo cáo kèm theo).
 - 3.5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 và Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 do Ông Trương Ngự Bình – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày (Báo cáo và tờ trình kèm theo).
 - 3.6. Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh và phương án xử lý cổ phiếu quỹ do bà Trương Nữ Như Ngọc – Người quản trị trình bày (Tờ trình kèm theo).
 - 3.7. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty do bà Trương Nữ Như Ngọc – Người quản trị trình bày (Tờ trình kèm theo).
4. Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình và các nội dung liên quan.
5. Sau khi nghe trình bày và thảo luận các báo cáo và tờ trình, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua từng nội dung, chỉ tiêu như sau:



- 5.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2026 (Tờ trình số 29/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).
- Tổng số phiếu biểu quyết : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu tán thành : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
 - Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- 5.2. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2024; (Báo cáo số 30/BC-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).
- Tổng số phiếu biểu quyết : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu tán thành : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
 - Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- 5.3. Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).
- Tổng số phiếu biểu quyết : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu tán thành : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
 - Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- 5.4. Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (Báo cáo số 32/BC-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).
- Tổng số phiếu biểu quyết : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu tán thành : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
 - Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- 5.5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2023; kế hoạch hoạt động năm 2024 (Báo cáo số 33/BC-BKS ngày 25 tháng 04 năm 2024).
- Tổng số phiếu biểu quyết : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu tán thành : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
 - Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
 - Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- 5.6. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Tờ trình số 34/TT-BKS ngày 25 tháng 04 năm 2024).



- Tổng số phiếu biểu quyết : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu tán thành : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

5.7. Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh và phương án xử lý cổ phiếu quỹ ; (Tờ trình số 35/TT-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024)

- Tổng số phiếu biểu quyết : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu tán thành : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

5.8. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; (Tờ trình số 36/TT-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).

- Tổng số phiếu biểu quyết : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu tán thành : 26 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

IV. Các vấn đề được thông qua

1. Dựa trên kết quả biểu quyết từng mục tại phần III trên đây, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua các vấn đề sau đây:

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1	Kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Tờ trình số 29/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).	100%
2	Kết quả công tác tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2024 (Báo cáo số 30/BC-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).	100%
3	Chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).	100%
4	Công tác quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (Báo cáo số 32/BC-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).	100%
5	Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (theo Báo cáo số 33/BC-BKS ngày 25 tháng 04 năm 2024).	100%

Nguyễn Văn Tuấn

B. Trần Văn Tuấn

97-
Y
N
C
J
THIÊN

6	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Tờ trình số 34/TT-BKS ngày 25 tháng 04 năm 2024).	100%
7	Bổ sung ngành nghề kinh doanh và phương án xử lý cổ phiếu quỹ (theo Tờ trình số 35/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).	100%
8	Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (theo Tờ trình số 36/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).	100%

V. Kết thúc cuộc họp

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế kết thúc vào lúc 11h00 cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản cuộc họp được lập thành 03 bản dùng để công bố thông tin và lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng quy định.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sẽ được lập thành văn bản; được công bố trên website của Công ty và được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật./

TM. BAN THƯ KÝ



Trương Nữ Như Ngọc

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA



Trần Quang Minh
CHỦ TỊCH HĐQT

Số: 40/NQ-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế số 40/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty) thống nhất quyết nghị các nội dung sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024 và giai đoạn 2024-2026 (theo Tờ trình số 29/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).

1.2. Kết quả công tác tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2024; (theo Báo cáo số 30/BC-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).

1.3. Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (theo Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).

1.4. Công tác quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT (theo Báo cáo số 32/BC-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).

1.5. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch 2024 (theo Báo cáo số 33/BC-BKS ngày 25 tháng 04 năm 2024).

1.6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (theo Tờ trình số 34/TT-BKS ngày 25 tháng 04 năm 2024).

1.7. Phương án xử lý cổ phiếu quỹ (Theo tờ trình số theo Tờ trình số 35/TT-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).

1.8. Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (theo Tờ trình số



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

36/TT-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2024).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng ban, xí nghiệp, bộ phận liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBCKNN, VSDC;
- Website HueWACO;
- Lưu: VT, NQT, Thư ký HĐQT.

B
abua

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Lê Quang Minh

CHỦ TỊCH HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỪA THIÊN HUẾ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:41/NQ-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế số 40/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

1.1. Ngành nghề sản xuất hóa chất cơ bản (Chi tiết: Sản xuất Javen để khử trùng nước – mã ngành: 2011);

1.2. Ngành nghề PCCC: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước (Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, vận hành quản lý các trụ nước chữa cháy để phục vụ công tác chữa cháy khi có cháy nổ xảy ra – mã ngành 4322);

Điều 2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành các thủ tục liên quan về thay đổi chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT tỉnh;
- VSDC;
- HĐQT, BKS HueWACO;
- Website HueWACO;
- Lưu VT, Thư ký.

Chmu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Lê Quang Minh

Số: 29/TTr- HDQT

Huế, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

**“Về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và
định hướng kế hoạch năm 2024”**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thường niên 2024 thảo luận và thông qua một số nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD và các hoạt động trọng tâm trong năm 2023

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2023

- Sản lượng nước thương phẩm: 60,98 tr.m³ (↑4,04 tr.m³, ↑7,1%);
- Lợi nhuận sau thuế: 127,91 tỷ.đ (↑9,75 tỷ.đ, ↑8,25%);
- Nộp ngân sách: 154,43 tỷ đồng;
- Phát triển khách hàng mới: 6,471 KH (↓1.558 KH, ↓19,4%);
- Thu nhập bình quân người lao động: 16,64 tr.đ (↑1,51 tr.đ, ↑9,99%).

1.2. Các hoạt động trọng tâm

Để đạt được những kết quả trên, Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, cụ thể:

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Công ty đã tách bạch chức năng tham mưu của các phòng ban và chức năng sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp, trong 2 năm công ty cũng đã tiến hành tái cơ cấu, thay đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận phù hợp. Theo đó đã nghiên cứu đồng nhất mô hình tổ chức 03 XNCN, định hướng thành lập các trung tâm lớn của công ty đó là: Trung tâm Kinh doanh - Dịch vụ khách hàng, Trung tâm Vận hành tự động hệ thống cấp nước và Đơn vị Tư vấn, thiết kế thi công.

Trên cơ sở tái cơ cấu tổ chức bộ máy, đồng thời xác định nguồn nhân lực là chìa khóa của thành công, Công ty đã chú trọng phân công đúng người, đúng

Handwritten signature and initials

việc, thi tuyển trong tuyển dụng mới, kết hợp thi tuyển, đánh giá bổ nhiệm, luân chuyển lãnh đạo quản lý để phát huy sở trường công tác, phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030; tăng cường phân công, phân cấp, khoán chi phí và hậu kiểm; gắn trách nhiệm và thẩm quyền; đảm bảo công khai, minh bạch, cụ thể:

Kiện toàn nhân sự HĐQT, Ban điều hành theo hướng tinh gọn; Tách bạch chức năng hoạch định của HĐQT và chức năng điều hành của Ban Tổng giám đốc gắn với trách nhiệm cá nhân phụ trách từng Khối theo cơ cấu tổ chức Công ty.

Thực hiện công tác quy hoạch nhân sự các cấp: Ban hành quy định tiêu chuẩn, trình tự quy hoạch cán bộ quản lý; Tổ chức các Hội nghị CBCC, Lãnh đạo, HĐQT lấy ý kiến, thống nhất. Rà soát, xây dựng quy định, kế hoạch luân chuyển, điều động nhân sự giai đoạn 2022 - 2026; tổ chức thực hiện bài bản khoa học. Trong 02 năm 2022 – 2023 đã thu hút, tuyển dụng được 41 nhân lực có chất lượng, trình độ chuyên môn cao: 03 Thạc sỹ; 13 Kỹ sư, 21 Cử nhân cho các vị trí công việc; Sự đổi mới trong công tác tuyển dụng đã tạo đột phá về cơ cấu tổ chức, lan tỏa chính sách nhân sự cởi mở, thu hút người tài, nhân sự chất lượng cao; tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý điều hành, tăng sự chủ động linh hoạt trong hoạt động của Ban điều hành và các bộ phận, đặc biệt đã nhận được sự đồng thuận cao từ CBCNV Công ty và sự ủng hộ ghi nhận từ Lãnh đạo Tỉnh, các doanh nghiệp trong ngành.

HueWACO cũng luôn chú trọng nâng cao công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; đào tạo chứng chỉ nghề, chứng chỉ hành nghề của cá nhân người lao động và của bản thân Công ty đáp ứng quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

1.2.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty đã hoàn thiện và trình thông qua Chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030; tầm nhìn 2045. Trong đó, tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, gắn với chất lượng dự báo kế hoạch.

Từ năm 2022 đến nay, Công ty liên tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và ban hành thực hiện hơn 100 quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật liên quan. Đặc biệt, hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm tăng cường công tác phân công, phân cấp và ủy quyền. Phân rõ trách nhiệm, quyền hạn trong ban điều hành và cán bộ quản lý để tạo ra sự chủ động và tăng cường hiệu quả và tinh

gọn trong công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh điều hành, giải quyết công việc qua hệ thống Văn phòng điện tử - HueWACO Eoffice, tích hợp chữ ký số để tiết kiệm thời gian, chi phí và đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số, gắn với Chính quyền số, Chính phủ số và đô thị thông minh Thừa Thiên Huế.

Đẩy mạnh việc xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, mua sắm vật tư, máy móc thiết bị. Tăng cường công tác phân tích, đánh giá và dự báo, trong đó hoàn thành xây dựng “Mô hình dự báo vận hành sản xuất” từng nhà máy theo các yếu tố thời tiết, nhiệt độ và các yếu tố ảnh hưởng khác. Kế hoạch được xây dựng ngay từ đầu năm để làm căn cứ điều hành công tác sản xuất kinh doanh, kịp thời rà soát, bổ sung điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và chính thức trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Bên cạnh đó, công tác khoán, hạch toán các đơn vị phụ thuộc cũng được thực hiện hiệu quả hơn, đẩy mạnh rà soát các khoản chi phí trong hoạt động SXKD, tăng cường hơn nữa công tác đấu thầu đầu giá để tiết kiệm chi phí (trong công tác đấu thầu mua sắm tiết kiệm hơn 06 tỷ đồng, ...).

Về công tác về cấp nước an toàn và quản trị rủi ro cấp nước: Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản khác nhau để điều hành, đảm bảo cấp nước an toàn vào các dịp như Tết Nguyên đán, cấp nước mùa hè, xâm nhập mặn, cấp nước vào các đợt bị ảnh hưởng của các đợt lụt, bão, kịch bản ứng phó sự cố tràn dầu... Đối với các rủi ro về nguồn nước như: xâm nhập mặn, thiếu nguồn, nước xả thải... định kỳ đều được rà soát, cập nhật vào Kế hoạch Cấp nước an toàn và đánh giá, đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời.

Về Công tác quản lý tài chính: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hạch toán phụ thuộc của các đơn vị trực thuộc; thường xuyên dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong năm và xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính cho giai đoạn 2024-2026 và 2027-2030; nhằm phục vụ công tác điều hành, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động của Công ty

1.2.3. Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tiến công nghệ các nhà máy, nâng tổng công suất cấp nước đạt 300.000 m³/ngđ để đảm bảo thực hiện mục tiêu Cấp nước an toàn-an ninh nguồn nước. Trong hai năm vừa qua, không có các sự cố lớn ảnh hưởng đến công tác CNAT, các sự cố nhỏ được khắc phục kịp thời, đặc biệt đã đảm bảo CNAT cho khu vực Chân Mây – Lăng Cô trong thời điểm nắng hạn năm 2023.

Để đạt được mục tiêu đó, trong 2 năm 2022-2023, HueWACO đã tập trung triển khai quy hoạch cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh, điều chỉnh quy hoạch cục bộ

3 *elone*

và quy hoạch cấp nước gắn với quy hoạch đô thị Thừa Thiên Huế đến 2065; trong đó trọng điểm là thực hiện hai dự án:

Dự án nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000 m³/ngđ (Giai đoạn 1 công suất 60.000m³/ngđ) vận hành thương mại từ ngày 18/09/2023, bổ sung công suất cấp nước, đảm bảo CNAT cho khu vực thành phố Huế và phụ cận;

Bên cạnh đó, đẩy mạnh vận hành hiệu quả công tác sản xuất trên nền tảng công nghệ số, công ty tích cực thực hiện chiến lược chuyển đổi số cả bên trong (về sản xuất điều hành) và bên ngoài (phục vụ khách hàng).

Về công tác sản xuất, điều hành: HueWACO triển khai dự án xây dựng Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước với tổng mức đầu tư gần 15 tỷ đồng với mục tiêu cải tạo, nâng cấp, tích hợp hệ thống giám sát điều khiển tự động tập trung các nhà máy lớn (Vạn Niên, Quảng Tế), trạm trung chuyển điều áp, các điểm giám sát lưu lượng, áp lực, chất lượng nước trên mạng lưới.

Công ty đang chú trọng mở rộng ngành nghề kinh doanh, tạo đột phá về doanh thu trên cơ sở tiềm năng thế mạnh của HueWACO, đặc biệt về kỹ thuật công nghệ, chuyển đổi số; Điển hình là tư vấn giải pháp công nghệ xử lý nước sạch cho nhà máy Hương Nguyên (Nghệ An), nhờ đó đã giúp đơn vị bạn tiết kiệm chi phí vận hành (gần 3 tỷ) nhờ vào tối ưu hóa việc sử dụng các loại hóa chất xử lý nước, định mức các loại hóa chất giảm đáng kể. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục nhân rộng việc chuyển giao này không chỉ trong lĩnh vực xử lý nước mà còn hướng tới các giải pháp quản trị điều hành (Văn phòng điện tử) và các sản phẩm khoa học công nghệ khác.

Công ty đang tổ chức thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2022-2026 với các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy (Nhà máy Lộc Thủy (22.000m³/ngđ), nâng cấp nhà máy Phong Thu (20.000m³/ngđ), Lộc An (16.000 m³/ngđ), cải tạo bể lọc Nhà máy Chân Mây, trạm trung chuyển điều áp Châu Sơn (10.000m³), Phú Bài, Tứ Hạ, Sịa, đầu tư thi công các tuyến truyền tải để phát huy hiệu quả công suất nhà máy Vạn Niên như tuyến D800 Đào Tấn - Dã Viên, D800 đường vành đai 3, D600 Tô Hữu – Phú Bài, D500 cầu Nguyễn Hoàng, các tuyến ống truyền tải tăng cường công suất, áp lực cấp nước ra phía Bắc và Nam thành phố, thay thế các tuyến ống kém chất lượng như tuyến D275 PVC cầu Diên Trường, tuyến D216 PVC QL1A..

Hoàn thành Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020, nổi bật là khánh thành nhà máy nước Thượng Long công suất 2.000m³/ngđ cấp nước cho 3 xã Thượng Long, Thượng Quảng và Hương Giang, huyện Nam Đông vào ngày 30/08/2022, qua đó đã tiến hành lắp đặt nước, nâng tỷ lệ dùng nước sạch của huyện từ 44% lên hơn 80%.

010
ĐNC
P N
C.E
THU

Trong năm 2023, thực hiện theo Kết luận thanh tra số 485/KL-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quản lý, sử dụng đất của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế sau cổ phần hóa, công ty đã tiến hành rà soát các khu đất đang quản lý và sử dụng.

Hiện nay HueWACO đang quản lý sử dụng 46 khu đất, trong đó 18 khu đất chưa thực hiện đầy đủ thủ tục thuê đất. Để thực hiện các nội dung theo Kết luận thanh tra, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO) đã có văn bản số 323/HWS-TK ngày 07/02/2024 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện việc thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Và trên cơ sở hướng dẫn của Sở TNMT và các cơ quan liên quan tại cuộc họp ngày 23/4/2024, HueWACO dự kiến sẽ triển khai thực hiện.

2. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2024

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2024

- Sản lượng nước thương phẩm: 62,44 tr.m³ (↑1,46 tr.m³, ↑2,4%);
- Tổng doanh thu: 673,03 tỷ.đ (↑111,49 tỷ.đ, ↑11,74%);
- Lợi nhuận sau thuế: 138,7 tỷ.đ (↑10,8 tỷ.đ, ↑8,44%);
- Nộp ngân sách: 151,74 tỷ đồng ;

2.2. Định hướng và các mục tiêu chủ yếu năm 2024

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, giai đoạn 2024-2026, công ty tiếp tục định hướng phát triển với **3 mục tiêu đột phá và 5 giải pháp** trọng tâm trong đó tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

2.2.1. Tiếp tục đổi mới về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu tổ chức nhân sự để tạo sự đột phá, trong đó giai đoạn 2024-2026 sẽ tập trung phát triển đội ngũ quản lý các xí nghiệp trực thuộc, hướng tới xây dựng mô hình các xí nghiệp hạch toán độc lập, nghiên cứu phát triển theo mô hình tổng công ty để thực hiện các mục tiêu mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo sự đột phá doanh thu ngoài doanh thu nước sạch.

Gắn liền với mục tiêu đó, phương án xây dựng ba trung tâm gồm: Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước, trung tâm kinh doanh dịch vụ khách hàng và trung tâm tư vấn thiết kế thi công ... cũng được hoàn thiện, và dự kiến đi vào vận hành trong giai đoạn này.

Tập trung phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, phát huy hiệu quả nguồn nhân lực công ty để đảm bảo thực hiện các mục tiêu đột phá giai đoạn 2024-2026. Thực hiện có hiệu quả công tác nhân sự gồm: quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển, điều động và bổ nhiệm. Định kỳ đánh giá chất lượng nguồn nhân lực để có

 5
Châm

giải pháp cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận, gắn với Chiến lược Nhân sự chung của công ty đến 2030, tầm nhìn 2045.

2.2.2. *Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro*

Giai đoạn 2024-2026, công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trong đó tập trung thực hiện chiến lược phát triển Công ty đến 2030, tầm nhìn 2045; xây dựng hoàn thiện và triển khai các chiến lược thành phần gồm: Chiến lược Tài chính, Kinh doanh, Nhân sự và Công nghệ.

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

1.2.3 *Thực hiện đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số, trong đó tập trung vào:*

Giai đoạn 2024-2026, đề xuất UBND tỉnh thống nhất chủ trương Công ty tiếp tục đầu tư, xây dựng các nhà máy, tuyến ống theo quy hoạch cấp nước tỉnh, cụ thể:

Tiếp tục thực hiện và đưa vào vận hành giai đoạn 2 nhà máy XLNS Vạn Niên, nâng công suất lên 120.000 m³/ngđ, cùng với đó, triển khai các công trình thuộc Kế hoạch đầu tư trung hạn 2024-2026 (Phụ lục 01 đính kèm), đảm bảo phát triển cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ để đáp ứng nhu cầu phát triển KTXH của tỉnh, HueWACO giai đoạn 2024-2026.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu cấp nước cho 100% dân số tỉnh theo Nghị quyết 54-NQ/TW, công ty cũng sẽ tích cực triển khai các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để phát triển, nâng cấp hệ thống cấp nước tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, bãi ngang, khu vực khó khăn nhằm tăng tỷ lệ người dân tiếp cận và sử dụng nước sạch tại các địa phương này.

Song song với việc phát triển cơ sở hạ tầng, giai đoạn này HueWACO cũng sẽ triển khai Chiến lược phát triển về Công nghệ - kỹ thuật đến năm 2030, tầm nhìn 2045, theo đó sẽ tập trung nghiên cứu và áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, thông minh, thân thiện môi trường, tiến đến vận hành trên nền tảng công nghệ số, cấp nước an toàn và bền vững, đảm bảo an ninh nguồn nước. Công tác thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu sẽ được tăng cường nhằm xây dựng một hệ thống CSDL lớn, đảm bảo phục vụ cho công tác phân tích, nghiên cứu dự báo, tiến đến vận hành thông minh trên nền tảng dữ liệu lớn vào năm 2045.



Với cơ sở hạ tầng phát triển mạnh mẽ trong thời gian vừa qua và kế hoạch phát triển cho giai đoạn 2024-2026, HueWACO cũng tăng cường công tác quản lý tài sản, đảm bảo đầu tư ngày càng hiệu quả, vận hành tối ưu, tiết kiệm chi phí, tập trung nguồn lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.



Lê Quang Minh



BÁO CÁO

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch tài chính năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu, kết quả đạt được năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đạt so với kế hoạch
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	56,94	57,65	60,98	105,78%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ.đ	606,76	622,57	661,54	106,26%
	- Doanh thu nước sạch	Tỷ.đ	558,15	564,30	597,97	105,97%
	- Doanh thu khác	Tỷ.đ	48,61	58,27	63,56	109,09%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	133,67	140,44	147,84	105,27%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	118,16	124,25	127,91	102,95%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	Tỷ.đ	78,64	78,64	83,01	105,56%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,00%	9,00%	9,50%	
7	Tổng tài sản	Tỷ.đ	2.038,26	2.145,93	2.032,65	94,72%
8	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	876,00	876,00	876,00	100,00%
9	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	147,54	148,66	154,43	103,89%



Sản lượng nước thương phẩm 2023 đạt 60,98 triệu m³, tăng 4,04 triệu m³ (▲7,09%) so với năm 2022.

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2023 đạt 661,54 tỷ đồng, tăng 54,77 tỷ đồng (▲9,03%) so với năm 2022; trong đó Doanh thu hoạt động nước sạch đạt 597,97 tỷ đồng, tăng 39,83 tỷ đồng (▲7,14%) so với năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế đạt 127,91 tỷ đồng, tăng 9,74 tỷ đồng (▲8,25%).

Các khoản nộp ngân sách Nhà nước đạt 154,43 tỷ đồng, tăng 6,89 tỷ đồng (▲4,67%).

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	So sánh 2023 với 2022	
					(+/-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tỷ.đ	595,74	628,01	32,27	5,42%
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ.đ	375,14	368,44	-6,69	-1,78%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	Tỷ.đ	220,60	259,56	38,96	17,66%
4	DTHĐ Tài chính	Tỷ.đ	9,81	10,18	0,37	3,76%
5	Chi phí tài chính	Tỷ.đ	45,31	59,16	13,85	30,56%
6	Chi phí bán hàng	Tỷ.đ	23,45	21,64	-1,81	-7,71%
7	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	Tỷ.đ	27,18	52,47	25,29	93,05%
8	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Tỷ.đ	134,48	136,48	2,00	1,49%
9	Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	-0,80	11,36	12,16	-1.516,04%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ.đ	133,67	147,84	14,17	10,60%
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tỷ.đ	15,51	19,93	4,42	28,51%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ.đ	118,16	127,91	9,74	8,25%
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ.đ	15,37	20,71	5,34	34,71%
	- Trích Quỹ thưởng ban điều hành	Tỷ.đ	0,64	0,67	0,03	5,18%
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ.đ	23,51	23,51	0	0%
	- Trả cổ tức cho các cổ đông	Tỷ.đ	78,64	83,01	4,37	5,56%
13	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,00%	9,50%	0,50%	
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	1.169	1.219	49,99	4,28%

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về sản lượng nước, doanh thu, lợi nhuận năm 2023 của Công ty đều vượt kế hoạch đặt ra.

300101
CÔNG
CỔ PH
CẤP N
T.T.H
T.THU

Tỷ lệ trả cổ tức của năm 2023 là 9,50%, tăng 0,50% so với năm 2022. Công ty thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2023 là 23,51 tỷ đồng nhằm tích lũy nguồn đầu tư cho các dự án cấp nước, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch trên địa bàn.

3. Các chỉ số tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,69	1,62	Tốt
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,53	1,45	Tốt
	- Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,64	0,74	Tốt
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	48,40%	46,62%	
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	93,78%	87,33%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,46	7,90	
	- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,30	0,31	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	19,83%	20,37%	Tốt
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	11,23%	11,79%	Tốt
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	5,80%	6,29%	Tốt
	- Hệ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	37,03%	41,33%	Tốt

* Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán năm 2023 có giảm tuy nhiên hệ số thanh toán tổng quát và hệ số thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

* Hệ số nợ của Công ty trong năm 2023 tiếp tục giảm so với năm 2022 chứng tỏ cơ cấu nguồn vốn Công ty đang được phân bổ hợp lý, tỷ suất lợi nhuận của Công ty tăng cao. Đồng thời cho thấy Công ty luôn luôn chủ động về nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

* Các chỉ số vòng quay vốn lưu động đều được cải thiện trong năm 2023 cho thấy Công ty vẫn phát huy được chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả và tối ưu.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Năm 2023 với sự nỗ lực phát triển doanh thu và kiểm soát chi phí, tỷ suất lợi nhuận của công ty vẫn được duy trì tốt và tăng trưởng so với năm 2022.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh	
					(+/-)	(%)
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	60,98	62,44	1,46	2,40%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ.đ	661,54	673,03	11,49	1,74%
	- Doanh thu nước sạch	Tỷ.đ	597,97	619,13	21,16	3,54%
	- Doanh thu khác	Tỷ.đ	63,56	53,89	-9,67	-15,21%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	147,84	156,42	8,58	5,80%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	127,91	138,70	10,79	8,44%
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,5%	9,0%-9,5%		
6	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	876,00	876,00	0,00	0,00%
7	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Tỷ.đ	154,43	151,74	-2,70	-1,75%

- Sản lượng nước ghi thu dự kiến năm 2024: 62,44 triệu m³, tăng 1,46 triệu m³ (▲2,40%) so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác dự kiến đạt 673,03 tỷ đồng, tăng 11,49 tỷ đồng (▲1,74%). Trong đó, doanh thu hoạt động nước sạch dự kiến 619,13 tỷ đồng, tăng 21,16 tỷ đồng (▲3,54%).

- Dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 156,42 tỷ đồng, tăng 5,8% (~8.58 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2023.

- Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 2024 từ 9,0 - 9,5%.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2024;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 27/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ kết quả thẩm định phê duyệt tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tại văn bản số 2746/UBND-DN ngày 21 tháng 03 năm 2024;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua chi phí thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 về tiền lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký Công ty, như sau:

I. Báo cáo tình hình tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS, Người quản trị và Thư ký Công ty

1. Số người quản lý Công ty:

1.1. Số người quản lý chuyên trách: 7,17 người

1.2. Số người quản lý không chuyên trách: 5,83 người

2. Tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS, Người quản trị và Thư ký Công ty

2.1. Tiền lương:

- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiền lương của người quản lý chuyên trách là: **5.368.460.000** đồng.

2.2. Thù lao:



- Thành viên Hội đồng QT (không chuyên trách): 3 triệu đồng/người/tháng
- Người Quản trị Công ty: 3 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 2 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 2 triệu đồng/người/tháng
- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS (không chuyên trách), Người Quản trị và Thư ký

Công ty năm 2023 là: **164.000.000** đồng.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS, Người Quản trị và Thư ký Công ty

1. Số người quản lý Công ty:

- 1.1. Số người quản lý chuyên trách: 7 người
- 1.2. Số người quản lý không chuyên trách: 6 người

2. Tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS, Người Quản trị và Thư ký Công ty

2.1. Tiền lương:

- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là: **5.382.720.000** đồng.
- Việc xác định tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024: Thực hiện theo quy định của Nhà nước (Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước) và quy định của Công ty.

2.2. Thù lao:

- Thành viên Hội đồng QT (không chuyên trách): 3 triệu đồng/người/tháng
- Người Quản trị Công ty: 3 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 2 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 2 triệu đồng/người/tháng
- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS (không chuyên trách), Người Quản trị và Thư ký Công ty kế hoạch năm 2024 là: **168.000.000** đồng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT; BKS;
- Người Quản trị Cty;
- Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Quang Minh

BÁO CÁO

**Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
và định hướng hoạt động và kế hoạch năm 2024**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO), Nghị quyết số 60/NQ-HĐQT ngày 30/05/2023 về việc Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị HueWACO (HĐQT) báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động, kế hoạch năm 2024 như sau:



I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1.1. Nhân sự HĐQT

HĐQT Công ty hiện nay có 05 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch HĐQT; 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng Công ty; cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Minh	Chủ tịch	24/12/2021	
2	Ông Trương Công Hân	Thành viên	01/01/2017	
3	Ông Dương Quý Dương	Thành viên	01/01/2017	
4	Ông Trần Văn Thọ	Thành viên	01/01/2017	30/05/2023
5	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên	01/01/2017	30/05/2023
6	Ông Vương Đình Nam	Thành viên	17/06/2022	
7	Ông Trịnh Kiên	Thành viên	17/06/2022	30/05/2023
8	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên	30/05/2023	

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Mỗi thành viên HĐQT được phân công quản lý, điều hành trực tiếp các lĩnh vực, bộ phận cụ thể theo Quy chế phân cấp quản lý, điều hành kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty với trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng; cùng với sự phối hợp, hoạt động có hiệu quả của Ban Kiểm soát đã giúp HĐQT thực tốt chức năng giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD đối với Ban Tổng giám đốc (TGD) và bộ máy quản

1
 

lý trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

1.2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

Mặc dù năm 2023 gặp nhiều khó khăn, tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt; nguy cơ thiếu hụt nguồn nước tại các Nhà máy sử dụng nguồn nước khe suối trong mùa nắng nóng; khủng hoảng kinh tế toàn cầu; ảnh hưởng doanh thu nước do tiêu thụ khối KD-DV giảm mạnh. Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; công tác dự phòng vật tư, hàng hóa gặp khó khăn do ảnh hưởng biến động tiêu cực của thị trường Thế giới. Tuy vậy, với sự quan tâm và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, sự hợp tác chặt chẽ của các ban ngành, sự đồng tình ủng hộ, nhất trí cao của nhân dân, các cấp chính quyền và doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài tỉnh, sự thống nhất, nỗ lực và quyết tâm cao từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, người lao động Công ty giúp Công ty vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu SXKD do ĐHĐCĐ năm 2023 đề ra, với những kết quả như sau:

SLN thương phẩm đạt 60,98 triệu m³, tăng 7,1% (tăng 4,04 triệu m³) so với năm 2022; tăng 5,78 % (tăng 3,1 triệu m³) so với kế hoạch đề ra;

Tổng doanh thu đạt 661,54 tỷ đồng, tăng 9,03% (tăng 54,78 tỷ đồng) so với năm 2022; tăng 6,26 % (tăng 38,97 tỷ đồng) so với kế hoạch đề ra;

Lợi nhuận sau thuế đạt 127,91 tỷ đồng, tăng 8,25% (tăng 9,75 tỷ đồng) so với năm 2022.

Đến hết năm 2023, Công ty đã cấp nước an toàn cho 304.817 đầu nối (1,131 triệu người) đạt 97,03% dân số toàn tỉnh (đô thị đạt 98,82% và nông thôn đạt 94,98%), đưa nước sạch đến với khu vực nông thôn, miền núi, bãi ngang, các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn của tỉnh; thể hiện tính nhân văn cao cả và ý nghĩa chính trị xã hội hết sức sâu sắc trong hoạt động cung cấp nước sạch, giúp giảm bệnh tật - nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để đạt được những kết quả trên, HĐQT Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty cổ phần, cụ thể:

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Xác định nguồn nhân lực là chìa khóa của thành công, Công ty đã chú trọng công tác xây dựng, tái cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao, tăng cường phân công, phân cấp, khoán chi phí và hậu kiểm; gắn trách nhiệm và thẩm quyền; đảm bảo công khai, minh bạch; Phân công đúng người, đúng việc để phát huy sở trường công tác, phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030, cụ thể:

Để tách bạch chức năng tham mưu của các phòng ban và chức năng sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp. Năm 2023, Công ty tiếp tục tổ chức tái cơ cấu, thay đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận phù hợp. Theo đó đã nghiên cứu đồng nhất mô hình tổ chức 03 XNCN và định hướng thành lập 03 trung tâm lớn của công ty đó

 ²
am

M.S.D
TP.S

là: Trung tâm Kinh doanh - Dịch vụ khách hàng, Trung tâm Vận hành tự động hệ thống cấp nước và Trung tâm Tư vấn, thiết kế thi công; tăng cường phân công, phân cấp, khoán chi phí và hậu kiểm; gắn trách nhiệm và thẩm quyền; đảm bảo công khai, minh bạch. Phân công đúng người, đúng việc để phát huy sở trường công tác, phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030. Hoàn thành báo cáo nhân sự và nhu cầu nhân sự năm 2024 - 2026 trình lãnh đạo Công ty; Xây dựng các kế hoạch đào tạo, luân chuyển cán bộ phù hợp với quy hoạch nhân sự.

Đổi mới công tác cán bộ và tuyển dụng: Thực hiện hồ sơ thủ tục bổ nhiệm 2 Phó Tổng Giám đốc; Bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm VHTĐ HTCN ; Tổ chức ứng tuyển, thi tuyển chức danh Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Hương Phú; Phó phòng TKDA; Tổ trưởng Tổ Kế hoạch ; Tổ trưởng Tổ Kinh doanh; Công khai minh bạch trong công tác tuyển dụng, thu hút nhân lực trình độ cao ở các vị trí: Kỹ sư tự động hóa, Kỹ sư vận hành; Cử nhân Kế toán...

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được chú trọng, xác định nguồn nhân lực là chìa khóa của thành công; là nguồn lực chủ đạo giúp Công ty SXKD – đầu tư hiệu quả, hội nhập với khu vực và thế giới. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện 59 khóa đào tạo, đạt 79% kế hoạch đào tạo 2023. Đào tạo trên 15 lĩnh vực với hơn 2.172 lượt người tham gia. Cử cán bộ tham gia và hoàn thành các khóa đào tạo, kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, góp phần nâng cao trình độ kiến thức và đảm bảo thực hiện các chức năng theo đúng quy định của pháp luật, chi phí đào tạo hơn 1,256 triệu đồng.

1.2.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Tại ĐHĐCD thường niên 2023 Công ty đã hoàn thiện và trình thông qua Chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030; tầm nhìn 2045. Trong đó, tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, gắn với chất lượng dự báo kế hoạch.

Công ty liên tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và ban hành thực hiện hơn 100 quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật liên quan. Đặc biệt, hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm tăng cường công tác phân công, phân cấp và ủy quyền. Phân rõ trách nhiệm, quyền hạn trong ban điều hành và cán bộ quản lý để tạo ra sự chủ động và tăng cường hiệu quả và tinh gọn trong công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh điều hành, giải quyết công việc qua hệ thống Văn phòng điện tử - HueWACO Eoffice, tích hợp chữ ký số để tiết kiệm thời gian, chi phí và đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số, gắn với Chính quyền số, Chính phủ số và đô thị thông minh Thừa Thiên Huế.

Đẩy mạnh việc xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, mua sắm vật tư, máy móc thiết bị. Tăng cường công tác phân tích, đánh giá và dự báo, trong đó hoàn thành xây dựng “Mô hình dự báo vận hành sản xuất” từng nhà máy theo các yếu tố thời tiết, nhiệt độ và các yếu tố ảnh hưởng khác. Kế hoạch được xây dựng ngay từ đầu năm để làm căn

 3
Dme

cứ điều hành công tác sản xuất kinh doanh, kịp thời rà soát, bổ sung điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và chính thức trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Bên cạnh đó, công tác khoán, hạch toán các đơn vị phụ thuộc cũng được thực hiện hiệu quả hơn, đẩy mạnh rà soát các khoản chi phí trong hoạt động SXKD, tăng cường hơn nữa công tác đấu thầu đấu giá để tiết kiệm chi phí (trong công tác đấu thầu mua sắm đường ống tiết kiệm hơn 10 tỷ đồng, đấu giá đất phát sinh từ dự án với giá trị hơn 7 tỷ đồng)..

Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn và tài chính.

Về công tác về cấp nước an toàn: Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản khác nhau để điều hành, đảm bảo cấp nước an toàn vào các dịp như Tết Nguyên đán, cấp nước mùa hè, xâm nhập mặn, cấp nước vào các đợt bị ảnh hưởng của các đợt lụt, bão, kịch bản ứng phó sự cố tràn dầu... Đối với các rủi ro về nguồn nước như: xâm nhập mặn, thiếu nguồn, nước xả thải... định kỳ đều được rà soát, cập nhật vào Kế hoạch Cấp nước an toàn và đánh giá, đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời.

Về Công tác quản lý tài chính: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hạch toán phụ thuộc của các đơn vị trực thuộc; thường xuyên dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong năm và xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính cho giai đoạn 2024-2026 và 2027-2030; nhằm phục vụ công tác điều hành, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động của Công ty

1.2.3. Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tiến công nghệ các nhà máy, nâng tổng công suất cấp nước đạt 300.000 m³/ngđ để đảm bảo thực hiện mục tiêu Cấp nước an toàn-an ninh nguồn nước. Trong năm vừa qua, không có các sự cố lớn ảnh hưởng đến công tác CNAT, các sự cố nhỏ được khắc phục kịp thời, đặc biệt đã đảm bảo CNAT cho khu vực Chân Mây – Lăng Cô trong thời điểm nắng hạn năm 2023.

Để đạt được mục tiêu đó, Công ty đã tập trung triển khai quy hoạch cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh, điều chỉnh quy hoạch cục bộ và quy hoạch cấp nước gắn với quy hoạch đô thị Thừa Thiên Huế đến 2065; trong đó trọng điểm là thực hiện hai dự án:

Dự án nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000 m³/ngđ (Giai đoạn 1 công suất 60.000m³/ngđ) vận hành thương mại từ ngày 18/09/2023, bổ sung công suất cấp nước, đảm bảo CNAT cho khu vực thành phố Huế và phụ cận;

Bên cạnh đó, đẩy mạnh vận hành hiệu quả công tác sản xuất trên nền tảng công nghệ số, công ty tích cực thực hiện chiến lược chuyển đổi số cả bên trong (về sản xuất điều hành) và bên ngoài (phục vụ khách hàng).

Về công tác sản xuất, điều hành: HueWACO triển khai dự án xây dựng Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước với tổng mức đầu tư gần 15 tỷ đồng với mục tiêu cải tạo, nâng cấp, tích hợp hệ thống giám sát điều khiển tự động tập trung các nhà máy lớn (Vạn Niên, Quảng Tế), trạm trung chuyển điều áp, các điểm giám sát lưu lượng, áp lực,

4
 *Donu*

300
CƠ
CỔ
Đ
T
7.7

chất lượng nước trên mạng lưới.

Về nâng cao dịch vụ khách hàng: thành lập Trung tâm Kinh doanh - Dịch vụ khách hàng nhằm đổi mới cơ chế một cửa trong giải quyết dịch vụ khách hàng theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, cắt giảm thời gian, chi phí, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng; đồng thời mở rộng ngành nghề kinh doanh, tạo đột phá về doanh thu; mạnh

Ngoài ra, công ty cũng thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2022-2026 các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy (Nhà máy Lộc Thủy (22.000m³/ngđ), nâng cấp nhà máy Phong Thu (20.000m³/ngđ), Lộc An (16.000 m³/ngđ), cải tạo bể lọc Nhà máy Chân Mây, trạm trung chuyển điều áp Châu Sơn (10.000m³), Phú Bài, Tứ Hạ, Sịa, đầu tư thi công các tuyến truyền tải để phát huy hiệu quả công suất nhà máy Vạn Niên như tuyến D800 Đào Tấn - Dã Viên, D800 đường vành đai 3, D600 Tổ Hữu – Phú Bài, D500 cầu Nguyễn Hoàng, các tuyến ống truyền tải tăng cường công suất, áp lực cấp nước ra phía Bắc và Nam thành phố, thay thế các tuyến ống kém chất lượng như tuyến D275 PVC cầu Diên Trường, tuyến D216 PVC QL1A..

Tiếp tục đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong đó nổi bật là tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống Văn phòng điện tử HueWACO eOffice, các phân hệ trên hệ thống MIS, quản lý văn bản điều hành, ứng dụng hợp đồng điện tử, kí số, đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số.

Ngoài ra, trong năm 2023, Công ty đã tập trung giải quyết cơ bản các thiếu sót theo Kết luận Thanh tra số 1209/KL-TTr của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023, giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

- Các cuộc họp trong năm 2023 của HĐQT: trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ vào 4 quý, để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT (chi tiết tại phụ lục 1).

- Các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2023 của HĐQT: trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết và 39 Quyết định (chi tiết tại phụ lục 2).

- Trong năm 2023, Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường thông qua việc thành lập 02 Đoàn kiểm tra, giám sát về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tại các Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc.

1.5. Kết quả giám sát thực hiện 2023 của HĐQT đối với Ban TGD

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết,

Quyết định của HĐQT:

- Những điểm đã làm tốt:

Năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm tài chính 2023, nổi bật là:

+ Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do suy thoái kinh tế toàn cầu, hoạt động SXKD vẫn tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

+ Các chỉ tiêu về SXKD đều vượt so với năm 2022. Các chỉ số tài chính tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

- Tồn tại hạn chế:

Bên cạnh những kết quả nổi bật trong việc quản lý điều hành, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc vẫn còn có một số tồn tại hạn chế cần khắc phục như sau.

+ Công tác tham mưu đôi lúc còn chưa linh hoạt và hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới.

+ Ban điều hành chưa thực sự chủ động trong một số lĩnh vực được phân công phụ trách. Sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ chung vẫn còn hạn chế.

1.6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

Căn cứ hướng dẫn Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT là: 3 triệu đồng/người/tháng.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

Năm 2024, Công ty tiếp tục định hướng phát triển với **3 mục tiêu đột phá:**

- Đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự.
- Đột phá về quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro
- Đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

Qua đó tập trung triển khai **5 giải pháp trọng tâm:**

- Tái cơ cấu, quy hoạch nhân sự, đẩy mạnh đào tạo.
- Nâng cao chất lượng nước, cấp nước an toàn, an ninh nước, xây dựng Trung tâm điều hành và Trung tâm kinh doanh DVKH trên nền tảng số, dịch vụ hoàn hảo.

149
TY
I AN
U O
U
ATV

- Tạo sự đột phá về doanh thu dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có, tiết giảm chi phí, kinh doanh ngày càng hiệu quả.
- Triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo hiệu quả cao nhất.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và cộng đồng để phát triển bền vững.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

3.1. Tổ chức họp Hội đồng quản trị năm 2024:

- Tổ chức họp định kỳ Quý theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy định tại Luật Doanh nghiệp:
 - + Họp định kỳ Quý I: tháng 3/2024;
 - + Họp định kỳ Quý II: tháng 6/2024;
 - + Họp định kỳ Quý III: tháng 9/2024;
 - + Họp định kỳ Quý IV: tháng 12/2024;
- Ngoài họp định kỳ, Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập các cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định của pháp luật. Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.
- Kinh phí hoạt động của HĐQT năm 2024 (tại Phụ lục 3 đính kèm).

3.2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: dự kiến vào tháng 4/2023.

3.3. Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và kế hoạch trọng tâm năm 2024

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 theo nghị quyết, cụ thể, phần đầu sản lượng nước thương phẩm đạt 62,44 triệu m³, tăng 2,4%, tổng doanh thu đạt 673,03 tỷ (tăng 1,74%), tỷ lệ tồn thu thấp hơn 1,0%; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 85%. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai chiến lược phát triển Công ty giai đoạn đến năm 2030; tầm nhìn 2045.

- Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trong đó tập trung thực hiện chiến lược phát triển Công ty đến 2030, tầm nhìn 2045; xây dựng hoàn thiện và triển khai các chiến lược thành phần gồm: Chiến lược Tài chính, Kinh doanh, Nhân sự và Công nghệ.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm nhằm điều chỉnh mô hình tổ chức phù hợp thực tiễn của công ty; tổ chức thi tuyển, tuyển dụng nhân sự phù hợp định hướng Công ty cho giai đoạn 2024-2026. Triển khai thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý trong năm 2024;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác

 7
alpha

quản trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

- Khánh thành NM XLN Vạn Niên giai đoạn 1 (CS 60.000m³/ngđ) ngày 26/03/2024; Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ; Đầu tư dự án NM XLNS Lộc Thủy (22.000m³/ngđ); Nâng cấp nhà máy XLN Lộc An; Nâng cấp nhà máy XLN Phong Thu; Cải tạo NM nước sạch Chân Mây; Bể TCĐA Sĩa 3000m³; Bể chứa Quảng Công - Quảng Ngạn (500m³),...

- Triển khai dự án Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 tại các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà theo tiến độ cấp vốn;

- Triển khai thi công các Tuyến ống: D800 dọc đường Vành đai 3, D500 cầu vượt sông Hương (2 tuyến treo cầu - Nguyễn Hoàng) (1,3 km), D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Phú Bài) L= 9.800m (dọc đường quy hoạch Huế - Sân bay Phú Bài),...

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới cải tiến công nghệ trong đó tập trung vào: hoàn thiện công nghệ máy điện phân Javen, nghiên cứu ứng dụng Máy ép bùn tại các nhà máy lớn, pha chế PAC đậm đặc ...

- Tổ chức Hội nghị, lễ quan trọng của công ty: Hội nghị Người lao động; Hội nghị CNAT thường niên; Diễn tập PCCC, sự cố tràn dầu tại các XNCN.

4. Phân công thực hiện các thành viên HĐQT Công ty và phối hợp giữa HĐQT và Ban kiểm soát.

- Thực hiện theo Quyết định số: 153/QĐ-HĐQT ngày 28/09/2023 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Các thành viên HĐQT có trách nhiệm quản lý, giám sát chung về kế hoạch cũng như thực hiện theo lĩnh vực đã phân công. Đồng thời phối hợp với các thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết đã được thông qua của HĐQT.

- BKS và HĐQT phối hợp trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại của công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

Done

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh



PHỤ LỤC 1- Các cuộc họp năm 2023 của HĐQT


STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2021	4/4	100%	
2	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT	01/01/2017	4/4	100%	
3	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT	01/01/2017	4/4	100%	
4	Ông Trần Văn Thọ	TV HĐQT	01/01/2017-30/05/2023	1/4	25%	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 30/05/2023
5	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	TV HĐQT	01/01/2017-30/05/2023	1/4	25%	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 30/05/2023
6	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT	17/06/2022	4/4	100%	
7	Ông Trịnh Kiên	TV HĐQT	17/06/2022-30/05/2023	1/4	25%	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 30/05/2023
8	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên	30/05/2023	3/4	75%	TV HĐQT từ ngày 30/05/2023


9
actme



PHỤ LỤC 2 - Các Nghị quyết và Quyết định do HĐQT ban hành trong năm 2023

Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung	Tiến độ	
1. NGHỊ QUYẾT: 19 NQ				
1	27/NQ-HĐQT	15/3/2023	Phê duyệt phương án vận chuyển khối lượng đất phát sinh từ việc thi công dự án NM xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000 m/ngđ	Đã hoàn thành
2	34/NQ-HĐQT	03/04/2023	Biên bản họp HĐQT Quý 1 năm 2023	Đã hoàn thành
3	37/NQ-HĐQT	05/04/2023	V/v Gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Đã hoàn thành
4	42/NQ-HĐQT	4/5/2023	V/v Phê duyệt đề án bổ sung quy hoạch lãnh đạo, Cán bộ quản lý Công ty GD 2022-2023, tầm nhìn 2030	Đã hoàn thành
5	60/NQ-HĐQT	30/5/2023	V/v Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	Đã hoàn thành
6	61/NQ-HĐQT	30/5/2023	V/v Nhiệm nhiệm thành viên HĐQT – Ông Trần Văn Thọ, Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Ông Trịnh Kiên	Đã hoàn thành
7	61/NQ-HĐQT	30/5/2023	V/v Nhiệm nhiệm thành viên Thành viên Ban Kiểm soát - Bà Nguyễn Thị Liên Ngọc	Đã hoàn thành
8	63/NQ-HĐQT	30/5/2023	V/v Bầu thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Trọng hiếu	Đã hoàn thành
9	64/NQ-HĐQT	30/5/2023	V/v Bầu thành viên Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Trương Ngự Bình	Đã hoàn thành
10	90/NQ-HĐQT	10/6/2023	V/v Điều chỉnh NQQ số 625/NQ-HĐQT ngày 19/7/2022 của HĐQT về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2023	Đã hoàn thành
11	91/NQ-HĐQT	10/6/2023	V/v Điều chỉnh KH phát triển trung hạn 2022-2026	Đã hoàn thành
12	96/NQ-HĐQT	14/6/2023	V/v Phân công nhiệm vụ Ban TGD Công ty nhiệm kỳ 2022-2026	Đã hoàn thành
13	108/NQ-HĐQT	26/07/2023	V/v chia cổ tức năm 2022 bằng tiền	
14	124/NQ-HĐQT	15/08/2023	Phê duyệt điều chỉnh phương án vận chuyển khối lượng hỗn hợp	Đã hoàn thành

10




STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
			đất đá làm vật liệu san lấp phát sinh từ việc thi công dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000m ³ /ngđ	
15	129/NQ-HĐQT	31/08/2023	V/v Ông Trương Công Hân thôi giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	Đã hoàn thành
16	131/NQ-HĐQT	31/08/2023	V/v tài trợ hỗ trợ người nghèo trên địa bàn toàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai 2023-2025	Đã hoàn thành
17	143/NQ-HĐQT	14/09/2023	V/v điều chỉnh, bổ sung giải quyết tồn đọng chuyển tiếp trước 31/12/2021	Đã hoàn thành
18	154/NQ-HĐQT	28/09/2023	V/v điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000m ³ /ngđ	Đã hoàn thành
19	163/NQ-HĐQT	25/10/2023	V/v phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2022-2026	Đã hoàn thành
I	QUYẾT ĐỊNH: 39 QĐ			
1	4/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quy chế phân cấp phân quyền trong công tác QL điều hành ban hành kèm theo QĐ số 1067/QĐ-HWS ngày 07/10/2022	Đã hoàn thành
2	5/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Ban hành quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ PTKHCN	Đã hoàn thành
3	6/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	Đã hoàn thành
4	11/QĐ-HĐQT	21/02/2023	Phê duyệt danh sách Quy hoạch nhân sự cấp Tổ (Đội) trưởng Công ty, giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2023	Đã hoàn thành
5	17/QĐ-HĐQT	28/02/2023	V/v Thành lập Tổ Thư Ký Công ty	Đã hoàn thành
6	27/NQ-HĐQT	15/3/2023	Phê duyệt phương án vận chuyển khối lượng đất phát sinh từ việc thi công dự án NM xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000 m ³ /ngđ	Đã hoàn thành
7	35/NQ-HĐQT	03/4/2023	Nghị quyết v/v điều chỉnh chủ trương dự án NM XLNS Vạn Niên công suất 120.000 m ³ /ngđ	Đã hoàn thành
8	37/2023/NQ-HĐQT	05/4/2023	Nghị quyết v/v gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023	Đã hoàn thành
9	38/QĐ-HĐQT	10/4/2023	V/v Phê duyệt Quỹ lương thực	Đã hoàn thành



Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
			hiện 2023	
10	42/NQ-HĐQT	4/5/2023	V/v Phê duyệt đề án bổ sung quy hoạch lãnh đạo, Cán bộ quản lý Công ty GD 2022-2023, tầm nhìn 2030	Đã hoàn thành
11	43/QĐ-HĐQT	4/5/2023	V/v Phê duyệt đề án bổ sung quy hoạch lãnh đạo, Cán bộ quản lý Công ty GD 2022-2023, tầm nhìn 2030	Đã hoàn thành
12	60/NQ-HĐQT	30/5/2023	V/v Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHCĐ	Đã hoàn thành
13	61/NQ-HĐQT	30/5/2023	V/v Miễn nhiệm thành viên HĐQT – Ông Trần Văn Thọ, Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Ông Trịnh Kiên	Đã hoàn thành
15	63/NQ-HĐQT	30/5/2023	V/v Bầu thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Đã hoàn thành
17	67/QĐ-HĐQT	30/5/2023	V/v Bầu Trưởng Ban kiểm soát Ông Trương Ngự Bình	Đã hoàn thành
18	69/QĐ-HĐQT	30/5/2023	V/v Bổ nhiệm Phó TGD Công ty Ông Cao Huy Tường Minh	Đã hoàn thành
19	70/QĐ-HĐQT	30/5/2023	V/v Bổ nhiệm Phó TGD Công ty Ông Nguyễn Liên Minh	Đã hoàn thành
20	72/QĐ-HĐQT	30/5/2023	V/v Miễn nhiệm chức danh Phó TGD Công ty và chấm dứt HĐLĐ Ông Trần Văn Thọ	Đã hoàn thành
21	82/QĐ-HĐQT	31/5/2023	V/v thành lập TTVH TĐ hệ thống cấp nước	Đã hoàn thành
22	90/NQ-HĐQT	10/6/2023	V/v Điều chỉnh NQ số 625/NQ-HĐQT ngày 19/7/2022 của HĐQT về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2023	Đã hoàn thành
23	91/NQ-HĐQT	10/6/2023	V/v Điều chỉnh KH phát triển trung hạn 2022-2026	Đã hoàn thành
24	92/QĐ-HĐQT	10/6/2023	Phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	Đã hoàn thành
25	96/NQ-HĐQT	14/6/2023	V/v Phân công nhiệm vụ Ban TGD Công ty nhiệm kỳ 2022-2026	Đã hoàn thành
26	98/QĐ-HĐQT	20/6/2023	V/v sửa đổi và bổ sung một số nội dung về Quy chế phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, điều	Đã hoàn thành

1491 - C
**TY
 IAN
 ƯỚC
 ƯUẾ**
 SA THIÊN

Done

R

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
			hành của HĐQT Công ty	
27	103/QĐ-HĐQT	30/6/2023	V/v nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí – Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Đã hoàn thành
28	105/QĐ-HĐQT	10/07/2023	V/v kiện toàn Ban ISO 9001	Đã hoàn thành
29	106/QĐ-HĐQT	10/07/2023	V/v kiện toàn Hội đồng lương Công ty	Đã hoàn thành
30	130/QĐ-HĐQT	31/08/2023	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty - ông Trương Công Hân	Đã hoàn thành
31	144/QĐ-HĐQT	20/09/2023	V/v kiện toàn Hội đồng Thi đua Khen thưởng	Đã hoàn thành
32	145/QĐ-HĐQT	20/09/2023	V/v kiện toàn Hội đồng lương Công ty	Đã hoàn thành
33	153/QĐ-HĐQT	28/09/2023	V/v phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026	Đã hoàn thành
34	161/QĐ-HĐQT	13/10/2023	V/v thành lập Hội đồng kỷ luật lao động đối với các cá nhân về trách nhiệm liên quan đến Kết luận số 1209/KH-TTr ngày 04/11/2022	Đã hoàn thành
35	165/QĐ-HĐQT	25/10/2023	V/v thi hành kỷ luật ông Trương Công Nam, nguyên thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 -2021	Đã hoàn thành
36	166/QĐ-HĐQT	25/10/2023	V/v thi hành kỷ luật ông Trần Văn Thọ, nguyên thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 -2021	Đã hoàn thành
37	167/QĐ-HĐQT	25/10/2023	V/v thi hành kỷ luật ông Trương Minh Châu, nguyên thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 -2021	Đã hoàn thành
38	168/QĐ-HĐQT	25/10/2023	V/v xử lý kỷ luật lao động - ông Nguyễn Văn Duy	Đã hoàn thành
39	169/QĐ-HĐQT	25/10/2023	V/v xử lý kỷ luật lao động - ông Châu Ngọc Long	Đã hoàn thành



Thành phố Huế, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ Phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 các nội dung chính như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 :

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát HueWACO có 3 người gồm 1 Trưởng ban và 2 thành viên BKS (không chuyên trách) được Đại Hội đồng Cổ đông bầu năm 2023.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) đảm bảo chế độ họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Trong năm, BKS đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, BKS thường trao đổi qua điện thoại, email giữa các thành viên để phối hợp và nắm bắt kịp thời các hoạt động của BKS.

Các cuộc họp của BKS do Trưởng ban kiểm soát triệu tập và có sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu trữ theo quy định.

3. Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban điều hành (BDH) trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của HueWACO được ĐHĐCĐ thông qua và giám sát việc thực hiện các giao dịch với các bên có liên quan.

Công tác lập báo cáo giám sát định kỳ của BKS về tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã giúp cho HĐQT nắm bắt được tiến độ triển khai công

việc theo mục tiêu và kế hoạch đặt ra, nhằm có chỉ đạo kịp thời đối với các đơn vị và BĐH.

Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện KL 485- UBNDT ngày 31/12/2023 về thanh tra việc quản lý sử dụng đất của Công ty sau CP hóa (báo cáo số/HWS).

4. Giám sát hợp đồng, giao dịch của của Công ty với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác, và những người liên quan nội bộ trên;

Ban kiểm soát đã phối hợp theo dõi hợp đồng và giao dịch của asc thành viên HĐQT, thành viên BKS, người QT Công ty, các giao dịch đều được đăng tải thông tin của Công ty chứng khoán.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:

Các thành viên của HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ.

Được tham gia các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Kiểm tra việc giám sát việc thực hiện và kết quả thực hiện NQ của ĐH CD.

Trong năm 2023, BKS không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề liên quan đến việc điều hành

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023:

T T	Diễn giải	Kế hoạch 2023	Năm 2023	Năm 2022	So sánh 2023/2022		Đạt so với KH 2023
					(+/-)	%	
		(1)	(2)	(3)	(4)=(2)- (3)	(4)/(3)	(2)/(3)
1	Nước thương phẩm (Tr.m3)	57,65	60,98	56,94	4,04	7,10%	105,78%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác (Tỷ đồng)	622,57	661,54	606,76	54,77	9,03%	106,26%
3	Tổng tài sản (Tỷ đồng)	2.145,93	2.032,65	2.038,26	-5,61	-0,28%	94,72%
4	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	124,07	127,91	118,16	9,74	8,25%	103,09%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức (Tỷ.đ)	78,64	83,01	78,64	4,37	5,56%	105,56%
6	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	9,00%	9,50%	9,00%	0,01	5,56%	105,56%

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu tại ĐHĐCD đã đưa ra, với các kết quả nổi bật như sau:



- Nước thương phẩm năm 2023: 60,98 triệu m³, tăng 4,04 triệu m³ (▲7,10%) so với năm 2022, hoàn thành 105,78% KH.
- Tổng doanh thu Toàn Công ty năm 2023: 661,54 tỷ đồng tăng 54,77 tỷ đồng (▲9,03%) so với năm 2022, hoàn thành 106,26% KH.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 127,91 tỷ đồng, tăng 9,74 tỷ đồng (▲8,25%), hoàn thành 103,09%KH.
- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2023: 9,5%, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2022.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

Đánh giá về đơn vị kiểm toán độc lập: Chất lượng của công việc kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là khách quan, độc lập và phù hợp với phạm vi kiểm toán.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định và thống nhất với ý kiến kiểm toán ngoại trừ của kiểm toán độc lập. Bao gồm: Một số công trình phát sinh trước năm 2022, Công ty không theo dõi chi tiết theo từng công trình với số dư tại ngày 31/12/2023 là 28.109.253.917 đồng và khoản điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế tại KLTT 1209/KL-TTr ngày 4/11/2022 là 42.471.128.721 đồng

Tuy nhiên, trong năm Công ty đã nỗ lực rà soát, theo dõi chi tiết của 48% giá trị các công trình chưa được theo dõi chi tiết của năm trước liền kề. Đồng thời, Công ty cam kết tiếp tục rà soát và có hướng xử lý dứt điểm trong năm 2024 và đối với nội dung điều chỉnh Thanh tra Tỉnh Thừa Thiên Huế theo KLTT 1209/KL-TTr ngày 4/11/2022 Công ty đang chờ sự hướng dẫn của Cơ quan chức năng để có hướng xử lý và hạch toán cụ thể.

Một số các chỉ tiêu cơ bản về tài chính của Công ty trong năm 2023 phản ánh như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	1,62	1,69	(lần)
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-hàng tồn kho /Nợ ngắn hạn)	1,45	1,53	(lần)
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	46,62%	48,40%	
- Hệ số Nợ / Vốn CSH	87,33%	93,78%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	7,90	8,58	(lần)
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,31	0,29	(lần)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

010149
 ĐĂNG T
 Ỡ PHÂN
 ỚP NƯỚC
 T.HU
 7.THUẬN

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	20,37%	19,83%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	11,79%	11,23%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	6,29%	5,80%	

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán : Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán đều lớn hơn 1.

* Hệ số nợ của Công ty trong năm 2022 giảm do Công ty đã trả các khoản nợ các dự án, hiện nay chỉ còn trả nợ 2 dự án : Dự án vay Ngân hàng phát triển Châu Á và gói 4 dự án ADB vay vốn NHNN và phát triển nông thôn chi nhánh TT-Huế. Riêng gói vay vốn NH VCB để đầu tư NMN Vạn Niên công suất 120.000 m3/ngđ (giai đoạn 1) Công ty đang tiếp tục giải ngân.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời ROE 11,79 % (Năm 2022 : 11,23 %) ; ROA : 6,29 % (Năm 2022 : 5,80%)

C. KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

1. Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT, BĐH, số liệu báo cáo tài chính năm 2023, BKS có một số đề xuất kiến nghị như sau:

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình/quy định, chính sách nội bộ nhằm tuân thủ các quy định mới của Pháp luật và phù hợp với thực tiễn của Công ty.
- Đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc để nâng cao hiệu quả công tác giám sát trong xu thế chung về chuyển đổi số của Ngành.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các Dự án Đầu tư trung hạn giai đoạn 2024 – 2026 để tạo nền tảng cơ sở cho các giai đoạn tiếp theo.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2024:

- Trong năm 2024, BKS tiếp tục kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát việc lập và ban hành Báo cáo tài chính bán niên và năm tài chính 2024.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin định kỳ và bất thường của Công ty.
- Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới BKS (nếu có).
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của



Ban kiểm soát, các quy chế nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo tổng kết của BKS về việc tình hình hoạt động năm 2023; phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trương Ngự Bình

Trương Ngự Bình



Số: 34/ TTr-BKS

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước TT-Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn các công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là:

1. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Các công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thương thảo chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Trương Ngự Bình

Số:35 /TTr-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v xin ý kiến về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và phương án xử lý cổ phiếu quỹ
tại Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Công văn số 3785/UBND-DN ngày 20/04/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất các nội dung đề Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên;

Căn cứ Biên bản số 181/BB – HĐQT ngày 18/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế về Hợp HĐQT Quý IV/2023;

Căn cứ Biên bản số 25/BB – HĐQT ngày 04/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế về Hợp HĐQT Quý I/2024;

Căn cứ Tờ trình số 468/TTr-HWS ngày 04/3/2024 của Tổng Giám đốc về bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Phiếu GQCV 7559/PGQCV ngày 14/12/2023 của phòng QL CLN về tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh sản xuất hóa chất cơ bản;

Căn cứ Tờ trình số 101/TTr-PTKDA ngày 23/2/2024 của phòng Thiết Kế Dự án về bổ sung ngành nghề kinh doanh phương tiện và thi công PCCC;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét để thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền đại hội, cụ thể như sau:

1. Về bổ sung ngành nghề kinh doanh: căn cứ thực tiễn nhu cầu SXKD tại công ty, đề nghị bổ sung 02 ngành nghề kinh doanh sau:

1.1. Ngành nghề sản xuất hóa chất cơ bản (sản xuất Javen để khử trùng nước - mã ngành: 2011)

Trước đây HueWACO chủ yếu sử dụng hóa chất khử trùng nước là Clo khí hóa lỏng được mua từ nhà máy hóa chất. Clo khí được hóa lỏng và nén vào các bình áp lực để vận chuyển và sử dụng tại các nhà máy của HueWACO. Việc vận hành sử dụng Clo khí hóa lỏng có chi phí cao, bên cạnh đó còn gây ra một số mối nguy ảnh hưởng đến con người, chất lượng nước và môi trường xung quanh. Trước bối cảnh đó, HueWACO đã nghiên cứu thành công giải pháp sản xuất dung dịch muối tinh và chế tạo máy điện phân để sản xuất Javen khử trùng nước, đảm bảo an toàn cho con người và môi trường. Giải pháp này được áp dụng cho tất cả các nhà máy của HueWACO vào năm 2018; giúp cho Công ty thay thế dần các hệ thống khử trùng bằng Clo lỏng bằng hệ thống khử trùng bằng Javen đảm bảo an toàn cho con người và môi trường sống xung quanh. Đồng thời, chủ động trong việc sử dụng muối và thiết bị điện phân giúp tiết kiệm chi phí đầu tư, chi phí vận hành bảo dưỡng thiết bị.



Qua rà soát, diện phân sản xuất javen là ngành nghề sản xuất hóa chất cơ bản; phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Điều 14, Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007, hiện nay Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận.

Để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, Công ty đã hoàn thành các điều kiện về cơ sở vật chất – kỹ thuật; diện tích nhà xưởng, kho chứa đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; có người phụ trách về an toàn hóa chất có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa học; người lao động được huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Công ty hiện còn thiếu điều kiện là **doanh nghiệp có ngành nghề sản xuất hóa chất**.

“Điều 9. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

1. Điều kiện sản xuất

a) Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề sản xuất hóa chất; ...”

1. 2. Ngành nghề PCCC: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - mã ngành 4322 (Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, vận hành quản lý các trụ nước chữa cháy để phục vụ công tác chữa cháy khi có cháy nổ xảy ra).

Hiện nay, HueWACO đã và đang được UBND tỉnh giao thực hiện các công trình liên quan hệ thống PCCC tại các địa phương toàn tỉnh (Theo chỉ đạo tại công văn số Công văn số 10163/UBND-XD ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc lắp đặt bổ sung trụ nước chữa cháy tại một số địa bàn xã chưa có hệ thống cấp nước chữa cháy).

Qua rà soát, HueWACO hiện đã có đủ năng lực và điều kiện để triển khai công trình liên quan đến PCCC theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy.

Từ lâu, HueWACO đã có trách nhiệm trong việc triển khai xây dựng hệ thống cấp nước PCCC trên địa bàn, đồng thời đã tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống cấp nước PCCC theo quy định. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật về PCCC, do chưa đăng ký ngành nghề kinh doanh về PCCC, nên việc triển khai thực hiện các công trình PCCC phải thông qua các đơn vị tư vấn và nhà thầu bên ngoài dẫn đến HueWACO chưa thể chủ động, thủ tục đầu tư kéo dài ảnh hưởng công tác đảm bảo PCCC trên toàn tỉnh.

Bên danh đó, theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Mục IV, Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an về hướng dẫn cấp nước PCCC tại đô thị và khu công nghiệp quy định chi phí thực hiện và trách nhiệm đầu tư các thiết bị thuộc hệ thống cấp nước tập trung (bể chứa trong trạm xử lý, trạm bơm nước sạch, hệ thống đường ống); các họng, trụ lấy nước PCCC lắp đặt trên các tuyến ống cấp nước thuộc hệ thống cấp nước tập trung; các bể chứa cấp nước PCCC tại các khu dân cư do các đơn vị cấp nước thực hiện. Đồng thời, kinh phí đầu tư được tính vào tổng mức đầu tư để xác định giá nước sạch.

Năm 2024, theo Khoản 18, Mục III, Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh TT Huế năm 2024; HueWACO tiếp tục được phân công nhiệm vụ liên quan đến công tác PCCC, cụ thể như sau:

kiểm tra, kịp thời DTBD, sửa chữa, lắp đặt,..... các trụ nước chữa cháy để phục vụ công tác chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra.

Mặt khác, theo yêu cầu phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 19/12/2023 hiện toàn tỉnh có 806 trụ cấp nước PCCC. Trong đó có 78 trụ không đảm bảo đề nghị HueWACO tiến hành kiểm tra, sửa chữa phục vụ công tác CC&CNCH. Do đó, Công ty cũng đang triển khai kế hoạch SXKD giai đoạn 2024 – 2026 gồm nhiều công trình liên quan đến công tác PCCC. Gồm công tác đầu tư và duy tu bảo dưỡng các trụ cứu hỏa (định kỳ).

Do vậy việc đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan về PCCC phù hợp với nhiệm vụ chính trị của các công ty cấp nước; trong đó có HueWACO.

1.3. Thủ tục và thẩm quyền:

Với các lý do nêu tại mục 1.1 và 1.2, HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc bổ sung 02 ngành nghề kinh doanh của công ty để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác SXKD và vận hành HTCN tại công ty.

Thẩm quyền quyết định: Đại hội đồng cổ đông (Căn cứ Khoản 2, Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 7. Điều lệ Công ty CP cấp nước TT Huế).

Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh dẫn đến bổ sung tại Điều 6 Ngành nghề kinh doanh trong điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế.

2. Về phương án xử lý cổ phiếu quỹ của công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế:

Theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế được ghi nhận bao gồm 217.000 cổ phiếu (giá trị: 2.170.000.000 đồng).

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất phương án xử lý, giao Hội đồng quản trị thực hiện theo văn bản số 3785/UBND-DN ngày 20/04/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất các nội dung để Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, NQT Cty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh



TỜ TRÌNH

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần
cấp nước Thừa Thiên Huế**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Biên bản họp số 25/BB-HĐQT ngày 04/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế về việc họp Hội đồng quản trị Quý I/2023; Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ Đông xem xét, sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ văn bản số 3785/UBND-DN ngày 20/04/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất các nội dung để Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/6/2021;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Biên bản số 25/BB-HĐQT ngày 04/3/2024 họp Hội đồng quản trị Quý I/2024;

Căn cứ Tờ trình số 428/TTr-HWS ngày 31/3/2023 của Tổng Giám đốc về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế,

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Việc thực hiện/xây dựng Điều lệ.

Trước đây, Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/6/2021; Và đã được sửa đổi, bổ sung vào phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và gần nhất tại phiên họp Đại hội đồng



Handwritten signature in blue ink.

cổ đông thường niên năm 2023 .

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Qua rà soát Điều lệ hiện hành quá trình áp dụng còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn; chưa áp dụng đúng Điều lệ Mẫu theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (gọi tắt là Thông tư số 116/2020/TT-BTC); Đồng thời, căn cứ thực tế hoạt động SXKD của Công ty. Do vậy, đề nghị bổ sung, sửa đổi một số nội dung chính sau:

a) Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Việc đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đề xuất tại Tờ trình số 35/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 dẫn đến bổ sung tại Điều 6 Ngành nghề kinh doanh trong điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế. Bổ sung gồm:

- Sản xuất hóa chất cơ bản (mã ngành: 2011)
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - mã ngành 4322 (*Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, vận hành quản lý các trụ nước chữa cháy để phục vụ công tác chữa cháy khi có cháy nổ xảy ra*)

b) Điều chỉnh về thẩm quyền sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh:



Căn cứ góp ý của Sở Tài chính, Sở KHĐT tại văn bản số 1209/STC-CSDN và văn bản số 1314/SKHĐT-ĐKKD đề nghị điều chỉnh từ “*Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê chuẩn để Công ty mở rộng kinh doanh ở những lĩnh vực, ngành nghề khác mà pháp luật không cấm và báo cáo tại Đại hội cổ đông gần nhất.*” thành “*Thẩm quyền Quyết định sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh công ty: Đại hội đồng cổ đông*” Theo quy định Điểm đ, Khoản 2, Điều 138, Luật DN 2020.

c) Một số điều chỉnh bổ sung khác: Các nội dung này chủ yếu điều chỉnh lại câu chữ theo Điều lệ mẫu (*có Dự thảo bảng giải trình sửa đổi, bổ sung kèm theo*).

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, NQT Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Lê Quang Minh



PHỤ LỤC

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế
(Kèm theo Tờ trình số 36 /TTr-HDQT ngày 25/04/2024 của HDQT công ty CP cấp nước TT Huế)

Stt	Điều khoản điều chỉnh	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, Bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ý kiến các sở, ngành
1	Tên Chương II	"Mục tiêu, ngành nghề, phạm vi kinh doanh"	Điều chỉnh thành "Mục tiêu phạm vi kinh doanh và hoạt động công ty"	- Căn cứ Phần III, Điều lệ mẫu. - Phù hợp với nội dung Chương II quy định Điều lệ hiện hành	Không có ý kiến
2	Tên Chương III	"Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu, cổ đông"	Điều chỉnh thành "Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập"	- Căn cứ Phần IV, Điều lệ mẫu. - Phù hợp với nội dung chi tiết Chương III quy định Điều lệ hiện hành	Không có ý kiến
3	Tên Điều 16	"Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông"	Điều chỉnh thành "Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông"	- Căn cứ Điều 16, Điều lệ mẫu. - Phù hợp với nội dung quy định Điều lệ hiện hành và Điều lệ mẫu.	Không có ý kiến
4	Điều 6 Ngành nghề kinh doanh	Chưa có	- Sản xuất hóa chất cơ bản mã ngành: 2011 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - mã ngành 4322 (Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, vận hành quản lý các trụ nước chữa cháy để phục vụ công tác chữa cháy khi có cháy nổ xảy ra)	Việc đề xuất bổ sung ngành nghề dẫn đến Điều chỉnh bổ sung Điều 6	Sở KH đồng ý UBND đồng ý
	Điều 6 Ngành nghề kinh doanh	Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê chuẩn để Công ty mở rộng kinh doanh ở những lĩnh vực, ngành nghề khác mà pháp luật không cấm và báo cáo tại Đại hội cổ đông gần nhất.	Không đề xuất		Sở KH + Sở TC yêu cầu điều chỉnh lại theo Khoản 2, Điều 138, Luật DN Thẩm quyền Quyết định sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh công ty: Đại hội đồng cổ đông
5	Điều 16	Chưa quy định	Bổ sung Khoản "Tổ chức là cổ đông công ty sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có"	Căn cứ Khoản 2, Điều 14, Luật Doanh nghiệp	Không có ý kiến

Stt	Điều khoản điều chỉnh	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, Bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ý kiến các sở, ngành
			<p>thể ủy quyền tối đa không quá 05 người đại diện theo ủy quyền.”</p> <p>Bổ sung Khoản “Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>b) Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh Nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác;</p> <p>c) Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ này.”</p>		
6	Điểm c, Khoản 1, Điều 18	“Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;”	“Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;”	Cấp nào bổ nhiệm thì cấp đó có quyền khen thưởng, kỷ luật	SNV Giữ nguyên như cũ Sở TC giữ nguyên như cũ
7	Điểm a, Khoản 2, Điều 18	“Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm”	Điều chỉnh thành “Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;”	Điều chỉnh lại câu từ theo đúng Điều lệ mẫu	Không có ý kiến
8	Khoản 2, Điều 18	Chưa quy định	Bổ sung thêm “Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty”	Căn cứ Khoản 2, Điều 15, Điều lệ mẫu	Không có ý kiến
9	Tên Điều 23	“Thông qua Nghị quyết đại hội đồng cổ đông”	Điều chỉnh thành “Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua”	Căn cứ Điều 148, Luật Doanh nghiệp; Điều 21 Điều lệ mẫu.	Sở NV đồng ý
10	Khoản 1,2,7,8, Điều 24	“Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội	Điều chỉnh tất các cụm từ “quyết định” thành “nghị quyết” trong các trích dẫn nêu trên.	Căn cứ Điều 149, Luật Doanh nghiệp; Điều 22 Điều lệ mẫu. Điều lệ hiện hành chưa thống nhất các gọi về hình thức văn	Sở NV đồng ý

30010
CÔNG
CỔ P
CẤP M
C.T.T
7.7H

Olom

Stt	Điều khoản điều chỉnh	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, Bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ý kiến các sở, ngành
		<p>đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và</p> <p>7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành”</p>		bản thông qua của ĐHCĐ.	
12	Điểm h, Khoản 1, Điều 25	“h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.”	Điều chỉnh thành “h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.”	Căn cứ Điểm h, Khoản 1, Điều 150, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Căn cứ Điểm h, Khoản 1, Điều 23, Điều lệ mẫu.	Không có ý kiến
13	Điểm i, Khoản 4, Điều 29	“...; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; ...”	“...; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và kỷ luật của những người quản lý đó; ...”	Cấp nào bổ nhiệm thì cấp đó có quyền khen thưởng, kỷ luật	Không có ý kiến
14	Điểm l, Khoản 4, Điều 29 Giữ nguyên	<p>4. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị....</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức; Ban hành định mức, quy chế quản lý nội bộ Công ty và giám sát việc</p>	Điều chỉnh thành “l) Quyết định cơ cấu tổ chức; giám sát việc thực hiện các định mức, quy chế đã ban hành; Quyết định thành lập các công ty con, liên doanh, lập chi nhánh,	<p>- Bỏ “quy chế quản lý nội bộ Công ty” Điểm q đã quy định rồi.</p> <p>- Bỏ cụm từ “Ban hành định mức”: định mức được quy định cụ thể tại các quy chế, quy định.</p> <p>“Quyết định về địa</p>	Sở NV + Sở TC đồng ý

149)
 B TY
 HÂN
 ƯỚC
 HUI
 BIA TY

Handwritten signature

Stt	Điều khoản điều chỉnh	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, Bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ý kiến các sở, ngành
		<p>“... 2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định... ...”</p>	<p>... 2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao và thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao và thưởng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 3.... 4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.”</p>	lệ mẫu.	
19	Khoản 2, Điều 31	“2. Hội đồng quản trị bầu một thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.”	“2. Hội đồng quản trị bầu một thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.”	Căn cứ Khoản 2, Điều 29 Điều lệ mẫu và Điều 156 Luật DN 2020	Sở NV đồng ý Sở KH đồng ý
20	Điểm e, Khoản 3, Điều 31	“e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.”	Điều chỉnh thành “e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.”	Căn cứ Điểm c, Khoản 3, Điều 156, Luật Doanh nghiệp; Điểm c, Khoản 3, Điều 29 Điều lệ mẫu.	Không có ý kiến
21	Bổ sung Điểm thuộc Khoản 3, Điều 31	Chưa quy định	Bổ sung “i. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;” “Quyết định ban hành các Quy định.”	- Căn cứ Khoản 3, Điều 156, Luật Doanh nghiệp; Khoản 3, Điều 29 Điều lệ mẫu. - Căn cứ BB hợp HDQT Quý IV năm	Không có ý kiến




Stt	Điều khoản điều chỉnh	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, Bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ý kiến các sở, ngành
				2022 số 1575/BB-HDQT ngày 22/12/2022 đã được HDQT thống nhất thông qua, bổ sung để quy định rõ thẩm quyền ban hành các quy định nghiệp vụ.	
22	Khoản 15, Điều 32	“15. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.”	Điều chỉnh thành “15. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.”	Căn cứ Khoản 12, Điều 157, Luật Doanh Nghiệp, Khoản 12, Điều 30, Điều lệ mẫu. Điều lệ hiện hành nội dung này đang viết theo văn nói.	Không có ý kiến
23	Khoản 1, Điều 33	“1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm một (01) người phụ trách quản trị Công ty”	Điều chỉnh thành “1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty”	Khoản 1, Điều 32, Điều lệ mẫu hướng dẫn ít nhất một người. Điều lệ Công ty nên theo hướng dẫn để mở quy định trong trường hợp cần thiết thì có thể bổ sung thêm nhân sự.	Sở NV đồng ý
24	Tên Điều 35	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Căn cứ Điều 160, Luật Doanh Nghiệp	Sở NV đồng ý Sở TC đồng ý Có ý kiến CSH trước
25	Khoản 1, Điều 35	“1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:”	Điều chỉnh thành “1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:”	Căn cứ Khoản 1, Điều 160, Luật Doanh Nghiệp	Sở NV đồng ý
26	Khoản 2, Điều 35	“2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị Đại hội đồng cổ	Điều chỉnh thành “2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên	Căn cứ Khoản 2, Điều 160, Luật Doanh Nghiệp	Sở NV đồng ý

300107
CÔNG
CỔ PHẦN
TẬP THỂ
T.H
T.THƯ

Alma

Stt	Điều khoản điều chỉnh	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, Bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ý kiến các sở, ngành
		đồng miễn nhiệm trong các trường hợp sau:”	Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:”		
27	Khoản 1, Điều 44	<p>“Điều 44. Tổ chức quản lý điều hành</p> <p>Hệ thống tổ chức quản lý điều hành của Công ty gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Tổng Giám đốc Công ty; - Kế toán trưởng Công ty; - Các phòng ban chức năng của Công ty; - Các đơn vị thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện và tương đương.” 	<p>“Điều 44. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</p> <p>2. Tổ chức bộ máy quản Công ty gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Tổng Giám đốc Công ty; - Kế toán trưởng Công ty; - Các phòng ban chức năng của Công ty; - Các đơn vị thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện và tương đương. ...” 	Căn cứ Điều 33, Điều lệ mẫu	Sở NV đồng ý
28	Bổ sung Khoản 5, Điều 46	Chưa quy định	Bổ sung “Quyết định ban hành hoặc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc quyết định ban hành các Quy trình, định mức, sổ tay vận hành.”	Căn cứ BB họp HĐQT Quý IV năm 2022 số 1575/BB-HĐQT ngày 22/12/2022 đã được HĐQT thống nhất thông qua, bổ sung để quy định rõ thẩm quyền ban hành các quy trình nghiệp vụ.	Không có ý kiến
29	Bổ sung mới Điểm 4. Điều 47 (Bổ sung tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm PTGD)	Chưa quy định	Bổ sung “4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc Đáp ứng các Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 4, Điều 46, Điều lệ này.”	Điều lệ hiện nay chưa quy định. Tiêu chuẩn và điều kiện tương tự như của TGD	Sở NV y/c công ty cân nhắc Sở TC y/c công ty cân nhắc
30	Tên Chương IX	Trách nhiệm của thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Ban	Điều chỉnh thành “Trách nhiệm của thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, người điều	Căn cứ Phần X, Điều lệ mẫu: Trách nhiệm bao gồm người điều hành doanh nghiệp. Hiện nay người điều	Không có ý kiến



Abou

Stt	Điều khoản điều chỉnh	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, Bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ý kiến các sở, ngành
		Tổng Giám đốc	hành doanh nghiệp”	hành doanh nghiệp theo định nghĩa tại Điều lệ hiện hành bao gồm cả KKT. Do đó, đang thiếu trách nhiệm của KTT.	
31	Chương XI	<i>Chương XI. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán</i> Điều 58. Năm tài chính Điều 59. Hệ thống kế toán Điều 60. Tài khoản ngân hàng	<i>Chương XI. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán</i> Điều 57. Tài khoản ngân hàng Điều 58. Năm tài chính Điều 59. Chế độ kế toán	Sắp xếp thứ tự các điều lại theo thứ tự tên gọi tại chương. Đảm bảo về logic. Điều chỉnh đúng theo tên gọi của chương và căn cứ Điều 54, Điều lệ mẫu	Không có ý kiến
32	Khoản 1, Khoản 3, Điều 61	“1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.” ”3. Ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty phải lập và công bố các báo cáo quý, bán niên đã soát xét theo quy định của pháp luật gửi tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.”	Điều chỉnh thành “1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”	Căn cứ Khoản 3, Điều 55, Điều lệ mẫu	Không có ý kiến



Alma